TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bích

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Liao Yu C, sinh năm 1961; Quốc tịch: Đài Loan.

Địa chỉ: Số 55, ngõ 156, đường Đ, xóm 002, phường T, khu T, thành phố T, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Liao Yu C quen biết nhau khi anh Liao Yu C sang Việt Nam du lịch, sau đó hai bên giữ liên lạc và có quan hệ tình cảm với nhau. Qua một thời gian tìm hiểu, chị và anh Liao Yu C làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 04/6/2016 tại UBND thành phố B, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Liao Yu C ở lại Việt Nam 1 tuần rồi quay về Đài Loan để làm việc. Từ tháng 8/2016 anh Liao Yu C không liên lạc với chị,

chị đã cố gắng liên lạc với anh Liao Yu C nhưng không liên lạc được, hai bên không còn quan hệ tình cảm với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Liao Yu C.

-Về con chung: Chị và anh Liao Yu C không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về tài sản, công nợ: Chị và anh Liao Yu C không có tài sản chung, chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Liao Yu C, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) không có bản tự khai: Ngày 13/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản ủy thác số 25/UTTDS-TA gửi Bộ tư pháp để ủy thác cho cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan tiến hành ủy thác Thông báo về việc thụ lý số 49/TBTL-TA ngày 15/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang cho anh Liao Yu C. Ngày 03/9/2019 Bộ tư pháp có văn bản số 2826/BTP-PLQT thông báo theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác nêu trên do đương sự không còn ở địa chỉ được yêu cầu. Sau khi nhận được kết quả, ngày 16/9/2019 Tòa án đã có văn bản số 363/2019/TB-TGĐ yêu cầu chị T cung cấp địa chỉ mới của bị đơn anh Liao Yu C. Ngày 04/10/2019 chị T có đơn đề nghị trình bầy chị không cung cấp được địa chỉ nào khác của anh Liao Yu C tại Đài Loan (Trung Quốc). Chị đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đăng thông tin về thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan và Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ngày 22/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số 418/2019/TA-TGĐ yêu cầu Văn phòng Kinh tế và Văn Hóa Việt Nam tại Đài Loan và Công văn số 419/2019/TA-TGĐ đề nghị Cục lãnh sự Bộ ngoại giao hỗ trợ đăng thông tin giải quyết vụ án nói trên trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Đài Loan. Ngày 13/11/2019 Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã tiến hành đăng tin nội dung theo văn bản yêu cầu. Ngày 22/10/2019 Tòa Gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có văn bản số 420/2019/TA-TGĐ ngày 22/10/2019 yêu cầu Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đăng nội dung kèm theo văn bản trên trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ngày 28/10/2019 Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đăng thông tin. Như vậy, các nội dung yêu cầu này đã được đã tiến hành đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử. Nhưng từ đó đến nay, Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh Liao Yu C.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị xin ly hôn anh Liao Yu C.

Do vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa

kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của: Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt đã chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn anh Liao Yu C Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng như ủy thác tư pháp, đăng trên Cổng thông tin điện tử Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan và Cổng thông tin điện tử của TAND tỉnh Bắc Giang. Nhưng anh Liao Yu C vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Liao Yu C.

Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Diệu.

Đối với bị đơn anh Liao Yu C vắng mặt tại phiên tòa: Việc ủy thác tư pháp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Liao Yu C đã được Tòa án Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 474; điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự như: Đăng Thông báo về việc thụ lý vụ án, thời gian giải quyết vụ án trên Cổng thông tin điện tử Văn phòng Kinh tế và văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan; Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xét xử vắng anh Liao Yu C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị T là nguyên đơn có địa chỉ ở Tổ 3, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chị T khởi kiện xin ly hôn anh Liao Yu C, Quốc tịch Đài Loan; địa chỉ: Số 55, ngõ 156, đường Đ, xóm 002, phường T, khu T, thành phố T, Đài Loan tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Liao Yu C đăng ký kết hôn tại UBND thành phố B ngày 04/7/2016. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như chị T đã trình bày: Chị và anh Liao Yu C đã không liên lạc với nhau từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Do vợ chồng cách xa nhau về khoảng cách địa lý, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị T khởi kiện xin ly hôn anh Liao Yu C.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Suốt 1 thời gian dài từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay chị T và anh Lioa Yu C đã không còn liên lạc với nhau, cả 2 bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị T và anh Liao Yu C đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Liao Yu C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Liao Yu C.

[4]. Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Vũ Thị Thành là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị T đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, chị Vũ Thị T còn phải có nghĩa vụ phải nộp toàn bộ chi phí dịch thuật, đăng thông báo thụ lý giải quyết và bản án trên Cổng thông tin điện tử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Đài Loan; Niêm yết bản án tại trụ sở Văn phòng Kinh tế -Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc; Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sẽ thực hiện việc tống đạt bản án sơ thẩm ra nước ngoài sau khi nhận được tiền tạm ứng chi phí dịch thuật, đăng tin và niêm yết bản án do chị T nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Liao Yu C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 154, Điều 271, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Liao Yu C.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000273 ngày 10/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

-Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp có tổng là 3.200.000 đồng gồm: 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000285 ngày 25/4/2019 và 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000286 ngày 25/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền thừa là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Anh Liao Yu C đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền